

LỢI ÍCH VÀ ĐẠO ĐỨC TRONG ĐIỀU KIỆN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN TRỌNG CHUẨN (*)

Lợi ích cũng như mối quan hệ của nó với đạo đức là vấn đề đã được nhiều nhà triết học cả phương Tây lẫn phương Đông bàn thảo một cách căn kẽ. Rõ ràng là, trong tất cả các giai đoạn lịch sử của xã hội loài người, lợi ích, mà trước hết là lợi ích vật chất, có vai trò to lớn trong việc thúc đẩy hoạt động của con người, thúc đẩy sự tiến bộ, sự đi lên của lịch sử.

Nhưng trong xã hội có sự phân tầng, sự đối lập về lợi ích, đặc biệt là nền kinh tế thị trường thì giữa lợi ích và đạo đức sẽ khó tránh khỏi còn có những khoảng cách. Theo đó, điều đáng lo nhất khi Việt Nam bước vào nền kinh tế thị trường nằm ở những lỗ hổng lớn là pháp luật, đạo đức và văn hoá kinh doanh.

Bởi vậy, để cho kinh tế thị trường Việt Nam phát triển đúng hướng thì một mặt, phải bằng mọi cách nhanh chóng bịt được các lỗ hổng đó; mặt khác, phải thiết lập được sự công bằng và hợp lý trong phân phối của cải, trong hưởng thụ thành quả phát triển kinh tế, trong hưởng thụ lợi ích nói chung, đặc biệt là ngăn chặn có hiệu quả lợi ích nhóm phi pháp, ngăn chặn có hiệu quả nạn tham nhũng thì sẽ từng bước góp phần tạo được sự cân bằng giữa lợi ích và đạo đức.

1. Ngay từ thời cổ đại, cả ở Hy Lạp lẫn ở Trung Hoa, các nhà triết học lỗi lạc, như *Arixtốt* (384-322 TCN.) và *Hàn Phi* (280-233 TCN.), đều đã từng nói về lợi ích. Họ cũng từng nói về mối quan hệ giữa lợi ích và đạo đức, về vai trò thúc đẩy của lợi ích đối với hoạt động của con người. Chẳng hạn, nếu *Arixtốt* cho rằng, lợi ích kích thích hành động của những con người với tư cách là những động vật chính trị, thì *Hàn Phi* coi lợi ích vật chất là cơ sở của mọi hành vi của con người. Đối với *Hàn Phi*, từ cái thiện, cái ác của con người cho đến tình cảnh cướp bóc, sự loạn lạc trong một nước hoặc những cuộc chiến tranh giành giật lãnh thổ giữa các nước với nhau đều có liên quan đến lợi ích ở các mức độ khác nhau.

Trong *Hàn Phi tử* ở chương *Mười*

điều quý (Thập quý), *Hàn Phi* nói rằng, “ham lợi nhỏ tức là hại đến lợi lớn”(1). Ông dẫn ra trường hợp vua *Ngũ Công* nước *Ngũ* đã làm mất nước. Do không chịu nghe lời can gián của *Cung Chi Kỳ*, lại tham lam của đút lót là cỗ xe ngựa quý *Khuất Sản* và ngọc bích *Thùy Cúc* của vua nước *Tấn*, nên *Ngũ Công* đã cho nước *Tấn* mượn đường qua đánh nước *Quắc* để rồi cuối cùng không chỉ nước *Quắc* bị chinh phục mà chính nước *Ngũ* cũng đã bị nước *Tấn* đánh chiếm. Đồng thời, đáng nói hơn nữa là ngay cả cỗ xe ngựa quý *Khuất Sản* lẫn ngọc bích *Thùy Cúc* do vua *Tấn* đút lót vua *Ngũ Công* trước đó để mượn đường

(*) Giáo sư, tiến sĩ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

(1) *Hàn Phi. Hàn Phi tử* (Phan Ngọc dịch). Nxb Văn học, Hà Nội, 2001, tr.83.

đều đã lần lượt quay trở về với chủ cũ của chúng là vua Hiến Công nước Tấn. “Vậy tại sao quân Ngụ Công lại thua và đất lại bị cướp?” Hàn Phi tự đặt ra câu hỏi đó và cũng tự mình trả lời rằng, “vì ông ta ham cái lợi nhỏ mà không nghĩ đến cái hại lớn. Cho nên nói: ham cái lợi nhỏ là hại đến cái lợi lớn vậy”(2).

Sự thật lịch sử đó đáng để rút ra bài học đạo đức sâu sắc cho muôn đời sau rằng, cái lợi ích riêng xấu xa và phi đạo đức đã từng huỷ hoại, đã từng xoá sổ cả một vương triều! Suy rộng ra điều ấy nói lên rằng, mọi cái lợi phi đạo đức, dù sớm hay muộn, đều nhất định sẽ dẫn đến những hậu quả tai hại với tiếng xấu còn lưu lại cho đến muôn đời sau khó mà rửa cho sạch.

Cũng trong *Hàn Phi tử*, ở thiên *Năm bọn sâu một* (Ngũ đồ), Hàn Phi viết: “Người xưa coi khinh của cải không phải vì họ là nhân, đó là vì của cải nhiều. Người đời nay tranh giành nhau, cướp đoạt của nhau không phải vì họ là hèn hạ, đó là vì của cải ít... Ngày nay coi trọng một nắm đất không phải là kém, đó là vì quyền lợi nhiều”(3). Nếu thiếu đạo đức mà cái lợi càng nhiều thì sự tranh giành càng trở nên khốc liệt hơn và con người càng dễ dàng trở nên thủ đoạn hơn, độc ác hơn, tàn nhẫn hơn. Điều này không chỉ đúng trong thời phong kiến như Hàn Phi đã mô tả cách đây hơn 2300 năm, mà còn rất đúng trong xã hội tư bản ở các trình độ phát triển khác nhau; cả trong kinh tế thị trường thời còn hoang dã lẫn trong nền kinh tế thị trường thời hiện đại.

Vì vậy, trong tác phẩm kết tinh gần như toàn bộ sự nghiên cứu khoa học hết

sức công phu, sáng tạo của cả đời mình là bộ *Tư bản*, C.Mác đã từng dẫn lại sự đúc kết rất ngắn gọn nhưng vô cùng sâu sắc và tạo nên ấn tượng mạnh của nhà kinh tế học T.J.Dunning rằng, “tư bản sợ tình trạng không có lợi nhuận hoặc lợi nhuận quá ít, cũng như giới tự nhiên sợ chân không. Với một lợi nhuận thích đáng thì tư bản trở nên can đảm. Được đảm bảo 10 phần trăm lợi nhuận thì người ta có thể dùng tư bản vào đâu cũng được; được 20 phần trăm thì nó hoạt bát hẳn lên; được 50 phần trăm thì nó trở nên thật sự táo bạo, được 100 phần trăm thì nó chà đạp lên mọi luật lệ của loài người, được 300 phần trăm thì không còn tội ác nào là nó không dám phạm, dù có nguy cơ bị treo cổ”(4).

Như vậy, lợi nhuận, lợi ích hay *cái lợi* nói chung, đều có vai trò thúc đẩy con người hành động. Vấn đề là ở chỗ, con người sẽ hành động theo cách nào; hành động phù hợp với đạo đức của xã hội mà anh ta đang sống và đang là thành viên của nó hay là hành động một cách phi đạo đức, bất chấp đạo đức xã hội, bất chấp luật pháp. Những kẻ ham lợi thì luôn sẵn sàng chà đạp lên mọi quy tắc đạo đức của loài người để thu lợi cho cá nhân mà không hề tính đến tất cả những cái hại, cái xấu, cái ác gây ra cho người khác, cho cộng đồng và có khi cho cả một dân tộc. Nhưng những thứ lợi ích không chính đáng, những thứ lợi ích bất minh, phi đạo đức như vậy không chỉ làm suy thoái đạo

(2) Hàn Phi. *Sđđ.*, tr.86.

(3) Hàn Phi. *Sđđ.*, tr.542.

(4) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.23. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1993, tr.1056.

đức mà tệ hại hơn, chúng còn huỷ hoại cả một đất nước, đẩy cả một dân tộc vào cảnh hoang tàn, mất nước, làm nô lệ cho ngoại bang.

Song, trong tiến trình lịch sử của nhân loại, những lợi ích chính đáng và hợp đạo đức thì lại có vai trò hoàn toàn khác. Chẳng hạn, trong khi nghiên cứu và giảng dạy về triết học lịch sử, Hêghen đã nhận rõ vai trò to lớn của lợi ích nên ông khẳng định rằng, “những lợi ích thúc đẩy đời sống của các dân tộc và các cá nhân”(5). Chắc chắn là V.I.Lênin cũng hoàn toàn tán thành quan điểm đó của Hêghen cho nên ông mới dẫn câu nói trên tới hai lần và gạch tới bốn gạch dọc để thu hút sự chú ý về tầm quan trọng của quan điểm ấy(6).

Cũng cần nói rằng, không phải chỉ đến khi đọc Hêghen V.I.Lênin mới chú ý đến vấn đề lợi ích và vai trò của lợi ích. Thực tế là ngay từ cuối năm 1894 đầu năm 1895, trong cuốn sách *Nội dung kinh tế của chủ nghĩa dân túy và sự phê phán trong cuốn sách của ông Xtruvê về nội dung đó*, V.I.Lênin đã khẳng định rằng, “bắt buộc phải tìm nguồn gốc của những hiện tượng xã hội ở trong những quan hệ sản xuất và phải quy những hiện tượng ấy vào lợi ích của những giai cấp nhất định”(7). Nói cách khác, các hiện tượng xã hội, các quan hệ xã hội nảy sinh ra sao và biến đổi như thế nào trong tiến trình lịch sử, suy đến cùng, đều có liên quan đến lợi ích.

Trước V.I.Lênin hơn nửa thế kỷ, vào tháng 4 năm 1842, trong bài viết *Những cuộc tranh luận về tự do báo chí và về việc công bố các biên bản của hội nghị*

các đảng cấp, C.Mác tán thành quan điểm của khoa tâm lý học thời bấy giờ là dùng những nguyên nhân nhỏ nhất để giải thích những cái lớn lao rằng, “tất cả cái gì mà con người đấu tranh để giành lấy, đều dính liền với lợi ích của họ”(8), đặc biệt là những lợi ích vật chất. Trong tất cả các giai đoạn lịch sử của xã hội loài người, lợi ích vật chất luôn đóng vai trò cực kỳ quan trọng; nó không những là cái để thỏa mãn nhu cầu sống còn của con người mà còn có tác dụng thúc đẩy sự tiến bộ, sự đi lên của lịch sử. Đúng như Ph.Ăngghen đã viết: “Cái gọi là lợi ích vật chất không bao giờ có thể xuất hiện trong lịch sử với tính cách là những mục đích độc lập, chủ đạo, nhưng bao giờ cũng phục vụ một cách tự giác hoặc không tự giác cho cái nguyên tắc đang dẫn đường cho sự tiến bộ của lịch sử”(9). Lợi ích đóng vai trò quan trọng như vậy là vì trong tiến trình lịch sử, “chính lợi ích là cái liên kết các thành viên của xã hội”(10) lại với nhau và những “con người độc lập chỉ liên hệ với người khác thông qua cái nút là lợi ích”(11). Do vậy, J.S.Mill, trong tác phẩm *Chính thể đại diện* (1861) đã từng viết rằng, việc đánh giá “ảnh hưởng của chính thể lên an sinh của xã hội không thể được xem xét hay đánh giá bằng cách nào khác hơn là căn

(5) Гегель. *Сочинения*, т.V. Москва, 1937, с.9.

(6) V.I.Lênin. *Toàn tập*, т.29. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1981, tr.98.

(7) V.I.Lênin. *Sđđ.*, т.1, tr.670.

(8) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, т.1. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.109.

(9) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, т.1, tr.686.

(10) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, т.2, tr.183.

(11) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, т.2, tr.172.

cứ vào toàn bộ lợi ích của con người”(12). Một xã hội mà coi thường lợi ích chính đáng của các thành viên của mình hoặc chỉ quan tâm đến việc bảo vệ lợi ích cho một tầng lớp thiểu số hay một nhóm người nào đó giàu có hơn hoặc có thế lực hơn, thì nhất định, dù sớm hay muộn, cũng sẽ xảy ra sự xung đột lợi ích nghiêm trọng và xã hội đó sẽ không thể nào có sự đồng lòng, sự đồng thuận, sự nhất trí của toàn thể dân chúng để thúc đẩy sự phát triển.

2. Tuy nhiên, một khi xã hội còn có sự phân tầng, sự phân chia giai cấp, sự đối lập về lợi ích, sự phân hoá và nhất là có sự phân cực giàu nghèo; còn có quá nhiều mâu thuẫn giữa lợi ích chung và lợi ích riêng, đặc biệt là trong điều kiện nền kinh tế thị trường chưa phát triển hoàn chỉnh, luật pháp chưa đầy đủ và chưa nghiêm minh, quản lý nhà nước các cấp lại yếu kém, thì giữa lợi ích và đạo đức sẽ khó tránh khỏi còn có những khoảng cách. Khoảng cách và sự đối lập lợi ích mà càng lớn thì quan niệm về đạo đức, và nhất là sự thực hiện hành vi đạo đức, giữa các thành viên trong xã hội cũng sẽ càng khác biệt, do vậy mà niềm tin và sự đồng thuận sẽ càng suy giảm. Điều này tiềm ẩn nguy cơ vô cùng lớn đối với bất cứ chế độ xã hội nào, đặc biệt là đối với các chế độ xã hội hiện đại.

Một xã hội trong thời hiện đại mà càng tạo lập được sự cân bằng hợp lý, sự hài hoà và sự công bằng ở mức tối đa về lợi ích cho tất cả các thành viên của mình thì càng tạo được sự đồng thuận, càng huy động được trí tuệ, tài năng và sự nhiệt tình của họ phục vụ cho công

cuộc phát triển, đồng thời đạo đức xã hội của con người cũng vì vậy mà trở nên tốt đẹp hơn. Cho nên, sự phù hợp giữa lợi ích riêng và lợi ích chung của toàn thể xã hội sẽ có ảnh hưởng rất lớn đến đạo đức xã hội. Về điều này, C.Mác và Ph.Ăngghen đã từng khẳng định rằng, “nếu như lợi ích đúng đắn là nguyên tắc của toàn bộ đạo đức thì do đó cần ra sức làm cho lợi ích riêng của con người cá biệt phù hợp với lợi ích của toàn thể loài người”(13).

Chắc chắn là không ai lại có ảo tưởng sẽ tạo lập được sự phù hợp hoàn toàn lợi ích riêng với lợi ích chung của toàn thể nhân loại trong điều kiện thế giới đang phải đối mặt với vô vàn bất công như hiện nay, mặc dù đó là hoài bão, là mong muốn thiết tha của không biết bao nhiêu vĩ nhân cũng như của cả nhân loại từ xưa đến nay. Song, điều đó không có nghĩa là mọi người khoanh tay ngồi nhìn và chờ đợi thời khắc phù hợp của các loại lợi ích đó sẽ tự đến. Lợi ích cần phải được phân chia ở mức công bằng nhất có thể cho toàn thể dân cư để mọi người phải cùng được hưởng những thành quả lao động của mình. Đó là mệnh lệnh của lý tính lành mạnh, của lương tri nhân loại và của trách nhiệm đạo đức xã hội.

Ở những năm cuối thế kỷ XX và hiện nay đã có những thí nghiệm, những kinh nghiệm và những bài học thành công đáng mừng về chính sách phân chia lợi ích ở một số nước mà Việt Nam có thể học tập. Tại những nước đó,

(12) J.S.Mill. *Chính thể đại diện*. Nxb Tri thức, Hà Nội, 2008, tr.64.

(13) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.2, tr.199-200.

người ta đã không cần dùng đến vũ lực để tước đoạt. Tại đó, chính nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự, bằng tất cả sức mạnh và khả năng của mình, nhờ sự đồng thuận xã hội cao, đã từng bước thiết lập sự hài hoà và sự công bằng trong hưởng thụ lợi ích, đặc biệt là trong các lĩnh vực cốt yếu, như y tế, giáo dục và an sinh xã hội. Tại đó, luật pháp và các công cụ quản lý nhà nước đã ngăn cản rất hiệu quả những lợi ích bất minh, nhất là lợi ích nhóm của các nhóm lợi ích phi pháp. Tại đó, *tham nhũng chính trị, tham nhũng quyền lực, tham nhũng kinh tế và sức mạnh kinh tế* khó có điều kiện để có thể liên kết với nhau nhằm tự tung tự tác, để chi phối chính sách của một nhà nước dân chủ và minh bạch. Đó chính là những kinh nghiệm và những bài học quý giá cho các nước chậm phát triển và đang phát triển mới bắt đầu chập chững trên con đường đi vào nền kinh tế thị trường.

Việc thực thi các chính sách thực sự do dân và vì dân ở nhiều nước trong thế giới đương đại đã kết nối khá thành công lợi ích với đạo đức và trách nhiệm. Thực thi trọn vẹn trách nhiệm công vụ cũng chính là thực thi đầy đủ trách nhiệm đạo đức, hay như I.Kant gọi là hành động *vì bổn phận*, do tự giác mà làm, sẽ không bị lợi ích phi đạo đức chi phối, chứ không phải *do bổn phận*, do sự thúc ép, bởi vì trong trách nhiệm công vụ đó đã có phần lợi ích cá nhân được luật pháp thừa nhận và bảo vệ, là lợi ích phù hợp với đạo đức xã hội. Trong một xã hội dân sự và lại có nhà nước pháp quyền, có nền dân chủ được thực thi một cách thực chất, rộng rãi và

công khai, thì mọi sự lợi dụng chức quyền khi đương chức, dù chỉ là để mua một ngôi biệt thự rẻ hơn giá thị trường vào thời điểm đó hay được một đại gia nào đó mời đi nghỉ mát không phải trả tiền, nhận tài trợ quá mức quy định trong bầu cử chứ chưa nói đến tham nhũng hay là giàu lên nhanh chóng một cách mờ ám, đều không thể lọt lưới pháp luật, đều phải ra trước toà lĩnh án hoặc buộc phải từ chức tùy theo tội nặng hay nhẹ, thậm chí có cả những trường hợp đã thôi chức và tướng như đã "hạ cánh an toàn" vẫn phải ngồi tù.

Trái lại, ở không ít quốc gia thuộc vào loại giàu có, do lợi ích được phân chia quá bất công, do của cải nằm trong tay một thiểu số người giàu sự còn sự nghèo khó lại tập trung về một cực đối lập chiếm đa số thì xã hội luôn tiềm ẩn những bất ổn khó lường. Vì vậy, đối với một nền kinh tế thị trường phát triển ở trình độ cao, hiện đại và văn minh vừa không thể thiếu đạo đức kinh doanh, vừa không thể thiếu luật pháp nghiêm minh và hơn hết, rất cần đến một xã hội dân sự với tất cả sức mạnh của nó.

3. Việt Nam mới chập chững bước vào kinh tế thị trường và vẫn còn chưa dứt bỏ hoàn toàn được di sản của thời kinh tế tập trung, bao cấp, đặc biệt là cơ chế xin - cho, quan hệ thân quen, vẫn tiếp tục gây nhức nhối trong một số lĩnh vực. Điều đáng lo nhất khi Việt Nam bước vào nền kinh tế này nằm ở những lỗ hổng lớn là pháp luật, đạo đức và văn hoá kinh doanh trong nền kinh tế thị trường. Bên cạnh đó, việc kết hợp giữa lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài của cả dân tộc cũng có không ít vấn đề

cần được tính toán cẩn thận. Mọi nền kinh tế chuyển đổi đều chứa đựng trong mình nó rất nhiều cơ hội cho sự phát triển nhiều mặt của từng người cũng như của cả đất nước nhờ việc nó tạo ra các động lực, song cũng chính trong nó lại chứa đựng đầy rẫy những hiểm họa và cạm bẫy do đạo đức suy thoái, do lợi ích trước mắt, lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm được đặt lên hàng đầu mà pháp luật lại chưa thật định hình và chưa đủ mạnh. Giàu mạnh một thời như Liên bang Xôviết nhưng khi liên bang này tan rã thì nước Nga trở nên kiệt quệ. Sự kiệt quệ đó là hậu quả của đường lối chính trị cực kỳ sai lầm của chính quyền mới về mọi phương diện, trong đó có việc tiến hành cái gọi là cổ phần hoá, mà thực chất là sự ăn cướp trắng trợn và sự bán rẻ hợp pháp các doanh nghiệp nhà nước vốn là cột trụ của nền kinh tế Liên Xô và nước Nga. Quyền lực chính trị và sức mạnh của đồng tiền đã hợp nhau lại đủ sức chi phối và phá nát một đất nước suốt một thời gian dài đã từng dẫn đầu thế giới trong nhiều lĩnh vực, nhất là khoa học và an sinh xã hội.

Chúng ta chấp nhận kinh tế thị trường một cách chủ động và có ý thức, cho nên cũng biết rất rõ cả mặt tích cực lẫn mặt trái của nó, biết rõ mối quan hệ giữa lợi ích và đạo đức trong sản xuất - kinh doanh, giữa quyền lực và sức mạnh kinh tế. Sản xuất, kinh doanh có đạo đức và có văn hoá trong kinh tế thị trường văn minh là những đòi hỏi không thể thiếu để có một nền kinh tế tăng trưởng và phát triển bền vững, một xã hội hài hoà và lành mạnh. Trong một nền kinh tế thị trường mà có

nhiều chủ thể kinh doanh mang tính chộp giật, vô đạo đức, thiếu văn hoá trong khi lại thiếu luật hoặc các luật không đồng bộ, nhiều kẽ hở còn quản lý nhà nước kém cỏi, chỉ chú ý đến lợi ích trước mắt, v.v. thì chắc chắn đó là một thứ kinh tế thị trường mang nhiều yếu tố giống với thị trường thời kỳ dã man hơn là thị trường văn minh.

Chúng ta khẳng định rằng, nền kinh tế thị trường mà chúng ta chủ trương xây dựng là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với rất nhiều tiêu chí mà chủ yếu là vì con người, vì cuộc sống hạnh phúc của mọi người, vì sự phồn vinh của đất nước. Đó cũng là mặt đạo đức quan trọng nhất vì đó là trách nhiệm lớn nhất, là nghĩa vụ hàng đầu của tất cả các chủ thể tham gia kinh tế thị trường. Những thành tựu trên nhiều lĩnh vực mà Việt Nam đã đạt được trong hơn 25 năm qua là rất lớn. Không nên chỉ nhìn vào những gì tiêu cực để hoài niệm về một thời kế hoạch hoá tập trung, quan liêu, bao cấp; cái thời mà lợi ích cá nhân bị xếp ở hàng cuối cùng trong hệ thống các lợi ích. Tuy nhiên, cũng không nên quá thờ ơ với những gì tiêu cực đang hiện hữu trước mắt chúng ta, càng không nên giữ quan niệm cho rằng những tiêu cực đó sẽ tự mất đi khi kinh tế thị trường phát triển. Chờ đợi điều đó tự đến sẽ là một sai lầm vô cùng lớn và cái giá phải trả thì không thể tính bằng tiền được. Lợi ích chính đáng cần phải đạt được bằng con đường hợp pháp, phù hợp với luật pháp, nghĩa là phải có đạo đức.

Tiếc rằng, lợi ích trước mắt, lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm tạo thành các đường

dây móc ngoặc chằng chịt với nhau đang tác động rất tiêu cực đến sự phát triển, nhất là phát triển bền vững, của đất nước; đang tàn phá môi trường tự nhiên hết sức nặng nề. Một số cá nhân, một số nhóm lợi ích giàu lên nhanh chóng một cách bất minh, phi pháp và vô đạo đức. Sự giàu có đó của họ được đánh đổi bằng sự thiệt thòi, sự mất nguồn sống và cả kế sinh nhai của không ít nông dân bị mất ruộng đất; bằng việc ép buộc người dân phải di dời khỏi quê cha đất tổ đi nơi khác (nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số và vùng sâu vùng xa) để cho các công ty, tập đoàn công nghiệp xây dựng thủy điện, xây dựng nhà máy, trồng cây công nghiệp, v.v. mà người dân không được bồi thường tương xứng như luật pháp đã quy định và như người dân đáng được hưởng, trong khi môi trường tự nhiên bị phá hoại hết sức nghiêm trọng.

Đặc biệt nguy hiểm là lối ăn xổi, ở thì; là cách lấy lợi ích trước mắt, lấy lợi nhuận của một số nhóm lợi ích đánh đổi bằng hậu quả sinh thái mà cả dân tộc đang gánh chịu và sẽ phải gánh chịu ngày càng nặng nề hơn trong tương lai không xa. Rừng xanh, rừng khộp ở tỉnh Bình Phước đã biến thành vườn cao su, vườn cà phê hay vườn hồ tiêu. Điển hình hơn nữa là việc phát triển thủy điện ồ ạt, thiếu quy hoạch, không khoa học đã gây lụt lội, hạn hán bất thường trong thời gian qua ở những vùng xung quanh và khu vực hạ lưu các nhà máy thủy điện. Đáng ngại hơn, hiện nay, một nhóm lợi ích đang cố gắng bằng mọi cách để được Nhà nước thông qua quyết định cho phép xây thủy điện Đồng Nai 6 và 6A trong khi chính

quyền địa phương kịch liệt phản đối, còn giới các nhà khoa học *trung thực* thì rất không đồng tình và thậm chí cả UNESCO cũng đề nghị dừng triển khai hai dự án này⁽¹⁴⁾ vì hậu quả sinh thái sẽ quá lớn đối với vườn quốc gia, khu sinh quyển Cát Tiên và toàn bộ khu vực hạ lưu sông Đồng Nai. Ai chống lưng cho nhà đầu tư trong vụ việc này để đại diện tập đoàn Đức Long Gia Lai tuyên bố xanh rờn và một cách vô trách nhiệm với phóng viên báo *Tuổi trẻ* rằng, “137 ha rừng thì chẳng thấm tháp gì so với hàng ngàn ha rừng còn lại của Vườn Quốc gia Cát Tiên”? Nếu có kiến thức chút ít về sinh thái thì có thể hiểu được thủy điện Đồng Nai 6 và 6A đâu chỉ làm mất 137 ha rừng đó. Chính nó sẽ nuốt chửng một phần vùng lõi của khu dự trữ sinh quyển Đồng Nai nơi rừng bạt ngàn xanh ngắt có những cây gỗ quý hàng mấy vòng tay người ôm và có biết bao động vật quý hiếm ghi trong *Sách đỏ* sẽ bị tuyệt diệt (sau khi con tê giác Jawa cuối cùng đã bị giết) hoặc không còn điều kiện sinh sản bình thường do tình trạng không gian địa lý bị chia cắt dẫn đến giao phối cận huyết, cuối cùng là thoái hoá. Hãy nhớ rằng, khu dự trữ sinh quyển quý giá này đã được “cộng đồng khoa học trong nước và quốc tế đánh giá cao về đa dạng sinh học, truyền thống lịch sử và không gian

(14) Xem: UNESCO đề nghị dừng thủy điện Đồng Nai 6 và 6A, Báo *Tuổi trẻ*, ngày 29 - 11 - 2012, tr.3. Về những hậu quả trên xin xem thêm: Nguyễn Trọng Chuẩn. *Trách nhiệm của chúng ta hôm nay với những thế hệ trước và các thế hệ tương lai*. Tạp chí Phát triển nhân lực, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 2-2010, tr.29-32; *Công nghiệp hóa theo hướng hiện đại vì sự phát triển bền vững*. Tạp chí *Cộng sản*, số 827 (9-2011), tr.49-53.

văn hoá” như sự khẳng định của UNESCO. Một khi đã biết tác hại khôn lường mà vẫn cố tình làm thì thật đáng lo ngại, là có tội lớn đối với cả hiện tại lẫn các thế hệ tương lai. Ai cũng biết điện cần cho sự phát triển kinh tế, song nếu vì điện mà hy sinh khu dự trữ sinh quyển vô cùng quý giá này thì sẽ phải trả một cái giá không thể bù đắp được. Hãy nhớ câu nói sau đây của J.S.Mill từ năm 1861: “Bất cứ ai cũng có lợi ích hiện tại và lợi ích lâu dài, và người thiên cận là người chăm lo cho lợi ích hiện tại mà không chăm lo cho lợi ích lâu dài”(15). Hãy đừng để cho thế giới lên án chúng ta và cũng đừng để cho các thế hệ mai sau sẽ lên án chúng ta là những người thiên cận.

Lợi ích phi đạo đức cũng đang được quốc nạn tham nhũng, được các nhóm lợi ích giúp sức hết sức tích cực. Vấn nạn này đã và đang tác động cực xấu đến nền kinh tế của đất nước, đến sức khoẻ của con người qua việc làm hàng giả, hàng nhái, hàng nước ngoài nhập lậu hoặc đặt nước ngoài làm rồi dán nhãn mác, đội lốt Việt Nam để bán với giá rẻ hoặc rất rẻ nhờ chi phí thấp và nhờ trốn thuế. Mới đây, chỉ một lần kiểm tra đột xuất một kho chứa hàng tại đường Nguyễn Xí (quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh) của Công ty Đất Vàng do bà Đinh Nguyễn Hồng làm giám đốc mà đã phát hiện gần 50.000 sản phẩm như vậy(16) thì thử hỏi trong cả nước tình hình còn tồi tệ đến mức nào? Liệu các nhà sản xuất chân chính, những người kinh doanh có đạo đức, có văn hoá của nước nhà có cạnh tranh nổi hay không? Tại sao những loại hàng như vậy và nhiều thứ

hàng buôn lậu khác có thể lọt vào nội địa nước ta dễ dàng đến thế? Chắc chắn là nếu không có những kẻ tham nhũng, những nhóm lợi ích phi đạo đức tiếp sức thì tình trạng trên rất khó xảy ra.

Hiện nay, ở Việt Nam còn quá nhiều lỗ hổng về luật pháp, về quản lý nhà nước, về thi hành luật pháp trong điều kiện kinh tế thị trường; chính những lỗ hổng đó đang tạo điều kiện cho lối kinh doanh phi đạo đức, vô văn hoá, cho lợi ích cá nhân và lợi ích nhóm phi đạo đức có đất sống và sống tốt. Đáng ngại hơn nữa là không chỉ đạo đức kinh doanh xuống cấp mà cả đạo đức xã hội nói chung cũng có những điều đáng báo động, đặc biệt là tình trạng tội phạm gia tăng cũng một phần do lợi ích không được phân phối công bằng, đều bắt nguồn từ những lỗ hổng đó. Vì vậy, để cho kinh tế thị trường Việt Nam phát triển đúng hướng như đã được ghi trong các văn kiện của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam thì phải bằng mọi cách nhanh chóng bịt được các lỗ hổng đó. Mặt khác, việc thiết lập sự công bằng và hợp lý trong phân phối của cải, trong hưởng thụ thành quả phát triển kinh tế, trong hưởng thụ lợi ích nói chung, đặc biệt là ngăn chặn có hiệu quả lợi ích nhóm phi pháp, ngăn chặn có hiệu quả nạn tham nhũng sẽ từng bước góp phần tạo được sự cân bằng giữa lợi ích và đạo đức. Thực hiện được điều đó thì lợi ích sẽ là “cái nguyên tắc” “dẫn đường cho sự tiến bộ của lịch sử” như Ph.Ăngghen đã từng nói. □

(15) J.S.Mill. *Sđd.*, tr.198.

(16) Xem: *Phát hiện gần 50.000 sản phẩm vi phạm*, Báo Tuổi trẻ, ngày 27-11-2012, tr.7.